

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2019.

Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng;

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:
Không tham gia.

Vào ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **04/2019/TLST-HNGĐ**, ngày 02 tháng 01 năm 2019; Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh La Hải N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn E, huyện TS, An Giang.

2. Bị đơn: Chị La N Q, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện TS, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh La Hải N ngày 21/11/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Anh La Hải N sống chung với chị La N Q từ năm 2010, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên là La N Huỳnh Như sinh ngày 25/5/2012; Vào năm 2014 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do gia đình 02 bên có mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh La Hải N yêu cầu được ly hôn với chị La N Q; Về con cái thống nhất giao con chung cho chị La N Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, mỗi tháng đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 700.000đ đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn chị La N Q ngày 07/01/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Chị La N Q thừa nhận đã quen biết và sống chung với anh La Hải N từ năm 2010, có tổ chức đám cưới do hai họ chứng kiến nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Vợ chồng sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên là La N Huỳnh Như sinh ngày 25/5/2012 và hiện sống chung với chị Q. Tuy nhiên, có mâu thuẫn người lớn nên làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thậm chí anh La Hải N đã có người phụ nữ khác nên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nay anh La Hải N yêu cầu ly hôn thì chị La N Q cũng đồng ý; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản thì không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh La Hải N và chị La N Q đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 2010 và cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh La Hải N xin được ly hôn với chị La N Q, đồng thời phía chị Q cũng chấp nhận ly hôn. Theo khoản 1 Điều 14 luật HNGĐ năm 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Như vậy, mặc dù anh N và chị Q đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc anh La Hải N yêu cầu ly hôn với chị La N Q là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh La Hải N và chị La N Q.

[3] *Về quan hệ con cái*: Anh La Hải N thừa nhận khi sống chung với chị La N Q thì anh chị đã có 01 con chung tên là La N Huỳnh Như, chị La N Q yêu cầu được nuôi và phía anh N cũng thống nhất. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị La N Q là được trực tiếp nuôi cháu La N Huỳnh Như và chị La N Q phải tạo điều kiện cho anh La Hải N được thăm nom và chăm sóc con.

[4] *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 1 Điều 81 luật HNGĐ năm 2014 quy định: “Sau khi ly hôn vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”. Theo khoản 2 Điều 82 cũng quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Chị La N Q yêu cầu anh La Hải N cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000đ đến khi cháu La N Huỳnh Như đủ 18 tuổi, nhưng phía anh La Hải N chỉ chấp nhận cấp dưỡng mỗi tháng 700.000đ. Xét thấy yêu cầu của chị La N Q là quá cao theo điều kiện của anh La Hải N mà cần buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của bị đơn. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng có thể thay đổi tùy theo tình hình kinh tế và khả năng cấp dưỡng, nuôi con của mỗi bên.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Anh La Hải N và chị La N Q thừa nhận đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh La Hải N có yêu cầu xin ly hôn với chị La N Q và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh La Hải N và chị La N Q.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao con chung tên La N Huỳnh Như sinh ngày 25/5/2012 cho chị La N Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (cháu Huỳnh Như đang sống chung với chị La N Q). Chị La N Q phải tạo điều kiện cho anh La Hải N được thăm nom và chăm sóc con.

+ Buộc anh La Hải N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị La N Q mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi cháu La N Huỳnh Như đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng lần đầu kể từ ngày 01/02/2019.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí sơ thẩm*: Anh La Hải N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng; Tổng cộng anh La Hải N phải nộp là 600.000đ, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0014883 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên anh La Hải N phải tiếp tục nộp số tiền 300.000đ.

Báo cho các đương sự tham dự phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND xã An Bình.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa